

Số: 04^{CV}/QĐ-THTQT

Hải Dương, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai các khoản thu, mức thu, nội dung chi các khoản thu trong nhà trường năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 184a/KH-TQT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Toản về kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai các khoản thu, mức thu, nội dung chi các khoản thu trong nhà trường năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Trần Quốc Toản.

(Có biểu mẫu số 03 đính kèm)

Điều 2. Các thành viên trong tổ công khai có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình cho đến khi kết thúc thời gian niêm yết công khai.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Kế toán, Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các bộ phận liên quan thực hiện thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các ban ngành liên quan;
- Lưu: VT, KT;
- Ban đại diện CMHS.



Vũ Thị Minh Phú

TP. Hải Dương, ngày 03 tháng 01 năm 2025

DỰ TOÁN

Các khoản thu, mức thu, nội dung chi các khoản thu trong nhà trường năm học 2024-2025

A. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 17/2024/NQ-HĐND NGÀY 18/10/2024 CỦA HĐND TỈNH HẢI DƯƠNG

I. Thu dịch vụ tin nhắn, số liên lạc điện tử

1. Căn cứ xây dựng mức thu: Báo giá dịch vụ của các đơn vị cung cấp dịch vụ.
2. Mức thu: 10.000 đồng/học sinh/tháng

Học kì I:

Lớp 1 thu: 4 tháng x 10.000 đồng/HS x 92 HS = 3.680.000 đồng

Lớp 2,3,4,5: 3 tháng x 10.000 đồng/HS x 365 HS = 10.950.000 đồng

Tổng thu HKI: 14.630.000 đồng

HKII không thu.

3. Nội dung chi:

- 100% chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ

Phần kinh phí nhận lại từ đơn vị cung cấp 10% được chi cho các nội dung sau:

- Chi cho công tác nhập liệu: 5%;
- Chi công tác quản lý: 5%.

II. Thu dịch vụ vệ sinh trường lớp

1. Nội dung chi:

1.1. Tiền công cho người lao động: 9.000.000 đồng/tháng

- Số người: 02 người

- Chi tiền công cho người lao động (*Bình quân*): 4.500.000 đồng/người/tháng

1.2. Tiền dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa, lau sàn: 2.750.000 đồng/tháng

Tổng chi 1 tháng: 11.750.000 đồng (1.1+1.2)

2. Mức thu: 25.000 đồng/học sinh/tháng

- Tổng số học sinh: 477 HS; Số học sinh dự kiến không thu: 07 HS; Số học sinh dự kiến thu: 470 HS.

III. Thu dịch vụ điện điều hòa phục vụ nhu cầu của học sinh

1. Nội dung chi:

Chi tiền điện: 184.000 đồng/lớp/tháng (*Căn cứ vào công suất, số điện năng tiêu thụ thực tế tháng 9-12 và đơn giá điện năm học 2024-2025 để tính dự toán tiền điện/lớp/tháng*)

2. Mức thu: 5.872 đồng/học sinh/tháng

IV. Thu dịch vụ bán trú

1. Mức thu:

1.1. Thu tiền ăn:

+ Học sinh lớp 1+2: 140 học sinh



Tiền ăn: 22.500 đồng/HS/ngày (01 bữa chính + 01 bữa phụ)

22.500 đồng x 22 ngày = 495.000 đồng/HS/tháng

+ Học sinh lớp 3+4+5: 140 học sinh

Tiền ăn: 23.000 đồng/HS/ngày (01 bữa chính + 01 bữa phụ)

23.000 đồng x 22 ngày = 506.000 đồng/HS/tháng

1.2. Thu tiền chăm sóc phục vụ: (tính cho tháng đủ 22 ngày)

- Học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 thu tiền chăm sóc, phục vụ: 190.000 đồng/HS/tháng

190.000 đồng x 280 học sinh = 53.200.000 đồng/tháng

- Chi phí lựa chọn nhà thầu: dự kiến mức thu 30.000 đồng/học sinh/tháng

30.000 đồng x 280 học sinh = 8.400.000 đồng/tháng

Tổng thu tiền chăm sóc phục vụ, chi phí đầu thầu: 220.000 đồng/học sinh/tháng

1.3. Thu tiền phụ phí:

Học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 thu tiền phụ phí: 55.000 đồng/học sinh/tháng.

1.4. Thu tiền dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân phục vụ dịch vụ bán trú) từ thời điểm ăn bán trú đến hết khóa học

- Thu 200.000 đồng/học sinh/khóa học.

70 học sinh x 200.000 đồng/học sinh = 14.000.000 đồng/năm học

2. Mức chi:

2.1. Chi tiền ăn:

+ Học sinh lớp 1+2: 140 học sinh x 495.000 đồng = 69.300.000 đồng

+ Học sinh lớp 3+4+5: 140 học sinh x 506.000 đồng = 70.840.000 đồng

Chi mua thực phẩm bán trú: 140.140.000 đồng/tháng.

2.2. Chi tiền chăm sóc phục vụ: (tính cho tháng đủ 22 ngày)

+ Nhân viên nấu ăn: 16.500.000 đồng

- Bếp trưởng: 1 người x 6.500.000 đồng = 6.500.000 đồng/tháng

- Nhân viên bếp: 2 người x 5.000.000 đồng = 10.000.000 đồng/tháng

+ Trông trưa: 16.000.000 đồng

- 5 phòng x 2.200.000 đồng = 11.000.000 đồng/tháng

- 2 phòng x 2.500.000 đồng = 5.000.000 đồng/tháng

+ Công tác quản lý, giao nhận thực phẩm, xuất - nhập kho: 20.700.000 đồng

+ Dự kiến công tác đầu thầu: 8.400.000 đồng/tháng.

2.3. Chi tiền phụ phí:

Thu 55.000 đồng x 280 học sinh = 15.400.000 đồng/tháng

Chi tiền chất đốt, điện, nước phục vụ bán trú, nước tẩy, rửa.

1.5. Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân phục vụ dịch vụ bán trú) từ thời điểm ăn bán trú đến hết khóa học

- Thu: 200.000 đồng/học sinh/khóa học (đổi với những HS đăng kí ăn lần đầu, các khối lớp sau ăn lần đầu được tính theo tỉ lệ).

70 học sinh x 200.000 đồng/học sinh = 14.000.000 đồng/năm học

- Chi: mua dụng cụ, mua bồ sung chăn, gối, chiếu, bát, thìa, khăn mặt,...

B. CÁC KHOẢN THU ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN KHÁC

I. Thu dạy 2 buổi/ngày

1. Cơ sở xây dựng mức thu

- Quỹ lương bình quân giáo viên tham gia dạy 2 buổi/ngày tại thời điểm xây dựng mức thu; (Tuần 18 năm học 2024-2025).
- Quy định về chế độ làm thêm giờ;
- Quy định về thuế và các khoản phải nộp NSNN;
- Các chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác dạy 2 buổi/ngày.

2. Nội dung chi:

- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước (thuế).
- Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy;
- Chi cho công tác quản lý bao gồm: Họp triển khai, tổng kết, tổ chức hoạt động dạy 2b/ngày, chỉ đạo, phục vụ, thu tiền, chi khác;
- Chi tiền điện, nước, hỗ trợ tái đầu tư cơ sở vật chất;

3. Tính toán mức thu

3.1. Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy được tính theo công thức sau:

- Chi cho GV biên chế trực tiếp giảng dạy:

Số tiền chi trả 01 giờ dạy cho giáo viên = Tiền lương bình quân 1 giờ của giáo viên tham gia dạy thêm tại thời điểm xây dựng mức thu x 150%:

Quỹ lương biên chế/1 tháng: 338.950.755 đồng (tháng 01/2025)

Tổng quỹ lương biên chế 12 tháng: 4.067.409.060 đồng

Tiền lương bình quân 1 biên chế/12 tháng: 169.475.378 đồng

Tiền lương 1 tiết dạy của GV biên chế: 141.702 đồng/tiết

Tiền lương 1 tiết dạy buổi 2 của GV biên chế (150%): 212.553 đồng/tiết

- Chi cho GV hợp đồng:

Theo HD số 456/HDLN, tiền lương 1 tiết dạy buổi 2 của GV hợp đồng là 66.000 đồng/tiết x 150% = 99.000 đồng/tiết.

Tổng số tiết phải thu B2 theo PCCM tại tuần 18 là: 96 tiết/tuần, trong đó:

Giáo viên biên chế dạy buổi 2: 95 tiết/tuần

Giáo viên hợp đồng dạy buổi 2: 01 tiết/tuần.

3.2. Chi cho công tác quản lý bao gồm: Họp triển khai, tổng kết, tổ chức hoạt động dạy 2b/ngày, chỉ đạo, phục vụ, thu tiền, chi khác 15%:

3.804.658 đồng/tuần/465 học sinh = 8.182 đồng/HS/tuần

3.3. Chi tiền điện nước, sửa chữa, hỗ trợ tái đầu tư CSVN 5%:

1.268.219 đồng/tuần/465 học sinh = 2.727 đồng/HS/tuần

3.4. Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước (Thuế 2%) = 507.288 đồng/tuần/465 học sinh = 1.091 đồng/HS/tuần

Dự kiến tổng mức thu = 54.547 đồng/học sinh/tuần; 8.693 đồng/tiết/HS

III. Thu dạy kỹ năng sống:

1. Nội dung thu:

Tổng số học sinh tham gia học: 477 học sinh - 12 HS (miễn) = 465 học sinh.

Số tuần thực hiện học năm học 2024-2025: 23 tuần

Số tiền dự kiến thu: 12.000 đồng/tiết/học sinh

Tổng thu: 12.000 đồng/tiết/HS x 23 tuần x 465 học sinh = 128.340.000 đồng



2. Nội dung chi:

Tổng số thu của học sinh được quy ra 100% để chi cho các nội dung sau:

+ 100% chi nộp trả về công ty cung cấp dịch vụ.

Phần kinh phí nhận lại từ đơn vị cung cấp 20% được chi cho các nội dung sau:

+ Nộp thuế thu nhập DN: 2% trên tổng số tiền nhận lại, số còn lại quy ra 20%

+ 15% chi cho công tác quản lý;

+ 5% chi tiền điện, nước, mua sắm, sửa chữa CSV.C.Hồ sơ thu - chi: Việc thu tiền của học sinh sẽ được kế toán lập trên hệ thống phần mềm quản lý thu theo tháng.

Chi thanh toán cho Quản lý thu chi, tiền tăng cường CSV.C được thanh toán theo từng nghiệp vụ phát sinh, đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định.

IV. Thu học tiếng Anh do giáo viên nước ngoài dạy

1. Nội dung thu:

Tổng số học sinh tham gia học: 261 học sinh

Số tuần thực hiện học dự kiến: 16 tuần

Số tiền dự kiến thu: 40.000 đồng/tiết/học sinh

Tổng thu: 40.000 đồng/tiết/HS x 16 tuần x 261 học sinh = 167.040.000 đồng

2. Nội dung chi:

Tổng số thu của học sinh được quy ra 100% để chi cho các nội dung sau:

+ 100% chi nộp trả về công ty cung cấp dịch vụ.

Phần kinh phí nhận lại từ đơn vị cung cấp 12% được chi cho các nội dung sau:

+ Nộp thuế thu nhập DN: 2% trên tổng số tiền nhận lại; số còn lại quy ra 10%

+ 9% chi cho công tác thu chi, quản lý;

+ 1% chi tiền điện, nước, mua sắm, sửa chữa CSV.C.

VI. Thu tiền nước uống cho học sinh

1. Cơ sở xây dựng mức thu:

- Định mức nước uống theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Giá nước uống trên thị trường (báo giá);

- Quyết toán tiền mua nước uống của năm học 2023-2024.

2. Tính toán mức thu nước uống đồng bình:

Dự kiến chi:

Số học sinh: 477 học sinh

Số tiền bình nước 18,9 lít: 16.000 đồng/bình

Trung bình học sinh uống cả mùa hè, mùa đông: 0,4 lít/ngày (tương đương 2 cốc nước)

- Dự tính theo tháng:

+ Học sinh toàn trường uống nước 22 ngày học (tương đương 1 tháng học):

$$0,4 \text{ lít} \times 477 \text{ HS} \times 22 \text{ ngày} = 4.197,6 \text{ lít/bình } 18,9 \text{ lít} = 222 \text{ bình.}$$

+ Số tiền chi cho nước uống 22 ngày học:

$$222 \text{ bình} \times 16.000 \text{ đồng} = 3.552.000 \text{ đồng}$$

+ Số tiền trung bình học sinh phải chi trả để mua nước:

3.552.000 đồng : 477 HS = 7.446 đồng

- Dự kiến tiền hợp đồng thuê mang nước lên các phòng học: 750.000 đồng/tháng
x 9 tháng = 6.750.000 đồng

Dự kiến thu:

Căn cứ vào thực tế chi tiền nước uống đồng bình của năm học 2023-2024 thì mức thu dự kiến của đơn vị cho học sinh là: 7.000 đồng/học sinh/tháng.

Trên đây là Dự toán các khoản thu, mức thu, nội dung chi các khoản thu trong nhà trường năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Trần Quốc Toản.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Minh Phú

QUY ĐỊNH 47